

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 80/2018/TLST-DSST ngày 10 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thu Ch, sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: xóm AT, xã HT, huyện ĐHTỉnh Thái Nguyên.

Bị Đơn: 1) Chị Đinh Thị Hồng Th, sinh năm 1972

2) Anh Nguyễn Xuân Th1, sinh năm 1968

HKTT: tổ A, phường CH, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Chị Th, anh Th1 phải thanh toán cho chị Ngô Thị Thu Ch số tiền 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng)

2.2. Về thời điểm thanh toán: Chị Th, anh Th1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền trên cho chị Ngô Thị Thu Ch làm 05 (năm) lần, cụ thể như sau:

Lần 1: 28/01/2019 trả 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng)

Lần 2: 28/4/2019 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Lần 3: 28/7/2019 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Lần 4: 28/10/2019 trả 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng)

Lần 5: 17/01/2020 trả nốt số tiền là 80.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Sau khi anh Th1, chị Th thanh toán xong toàn bộ số tiền trên chị Ch có trách nhiệm trả toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đ, bà Ch, anh H, ông H1 cho anh Th1, chị Th.

2.3. Phương thức thanh toán: Do hai bên tự thỏa thuận.

2.4. Về lãi xuất thanh toán: Các đương sự thống nhất thỏa thuận sẽ thực hiện đúng nội dung thỏa thuận, trong trường hợp chị Th, anh Th1 không thực hiện đúng thỏa thuận thì phần lãi xuất chậm thanh toán chị Ch sẽ yêu cầu tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bản án, bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.5. Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Ngô Thị Thu Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Ngô Thị Thu Ch số tiền 16.940.000đ (bằng chữ: Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006571 ngày 10/7/2018.

Chị Đinh Thị Hồng Th phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và anh Nguyễn Xuân Th1 phải chịu (Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền

